

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 13 -4-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bài
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần và điểm cầu thành phần tại phòng họp Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn D, sinh năm 1955 (chết) và bà Trần H, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 04 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1978; nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Phạm K, sinh năm 1993 (ly hôn năm 2019); con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Thái B, sinh năm 1960 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần H, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Huỳnh T, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Nguyễn N, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ 6, khu phố N, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

Thạch D, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/12/2022 bị cáo Nguyễn Q chuẩn bị 01 (một) cây kiếm cộng lực làm bằng kim loại, dài 47 cm và 01 (một) cái bao màu trắng (loại bao đựng thức ăn cá), sau đó bị cáo Q điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 52U6-8912 đi từ ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Q đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện nhà ông Thái B không có người trông coi nên bị cáo Q nảy sinh ý định vào trộm cắp. Bị cáo điều khiển xe đi dọc theo đường nhựa, đi đến hết hàng rào lưới B40 của nhà ông B thì đậu xe ngoài lộ rồi cầm cái bao và cây kiếm cộng lực đã mang theo trước đó đi bộ theo cặp hàng rào một đoạn, bị cáo đạp lên hàng rào lưới B40 ngã xuống đất, sau đó tiếp tục đi vào nhà sau của ông B tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Sau khi quan sát thì bị cáo phát hiện thấy 01 (một) cái motor bơm nước Super Win, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, công suất 1.5HP-220V để ở nhà sau, gần với chuồng bò nên bị cáo đã sử dụng cây kiếm cộng lực cắt đứt dây điện đầu nối vào motor và cắt đứt dây xích được chủ nhà dùng để khóa cái motor bơm nước lại, rồi tiếp tục dùng cây kiếm cộng lực cắt ống nhựa đầu nối vào motor nhưng không cắt đứt được hoàn toàn ống nhựa mà chỉ làm đứt được một phần ống nhựa, sau đó bị cáo thấy có 01 (một) cây xà beng dùng để đào đất, dài khoảng 1,2 mét

của chủ nhà để gần đó nên bị cáo lấy cây xà beng đập mạnh 02 cái vào ống nhựa nối vào motor làm gãy đứt ống nhựa. Sau đó bị cáo lấy cái motor bơm nước để vào bên trong cái bao, còn cây xà beng thì bị cáo để lại gần vị trí đặt cái motor bơm nước trên. Sau khi lấy trộm được cái motor bơm nước trên thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52U6-8912 đi thẳng lên thành phố T, tỉnh Trà Vinh để bán cái motor bơm nước vừa trộm được cho một người đàn ông lạ mặt, khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên địa chỉ ở gần chợ Trà Vinh) đang đứng trên đường với giá tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán được cái motor bơm nước trên thì bị cáo điều khiển xe đi về nhà tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 23/12/2022 thì bị cáo Nguyễn Q bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh mời lên làm việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 28/12/2022 Công an xã H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 13/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu định giá tài sản số 05/YC-CSĐT đối với tài sản là cái motor bị mất trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/LK.HĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Trà Vinh kết luận định giá như sau: Giá trị motor bơm nước Super Win, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, công suất 1.5HP-220V, màu bạc trắng đen theo giá thị trường tại thời điểm ngày 21/12/2022 có giá 2.200.000 đồng. Đối với anh Trần H, sinh năm 1981, ngụ tại H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thời gian trước, trong và sau khi bị cáo Q mượn xe máy của anh để thực hiện hành vi phạm tội thì anh H hoàn toàn không biết nên không có cơ sở xử lý. Riêng việc làm của đối tượng người đàn ông lạ mặt, khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở gần chợ Trà Vinh đã mua motor của bị cáo Q thì Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vật chứng thu giữ còn lại: 01(một) đĩa DVD màu vàng, hiệu Maxell dung lượng 4.7GB, bên trong đĩa DVD có dung lượng 8.14MB; 01(một) cây kiềm cộng lực làm bằng kim loại, dài 47cm (trong đó: phần cán kiềm dài 35cm, một đoạn được sơn màu xanh và có tay cầm màu đen; phần mỏ kiềm dài 12cm); 01(một) cái bao màu trắng, loại bao đựng thức ăn cá; 01(một) mũ bảo hiểm màu xám, có dán nhãn HCKT của Bộ Công an; 01 (một) áo khoác nam vải thun, màu xanh có sọc vàng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi tranh tụng công khai, phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vị đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thái B yêu cầu bị cáo khắc phục, bồi thường thiệt hại với số tiền 2.520.000 đồng, trong đó 2.300.000 đồng là tiền mua motor bơm nước Super Win và 220.000 đồng là tiền công lắp ráp là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn N, Huỳnh V và Trần H không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Q thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.520.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Q: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở khung hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và họ đã có lời khai rõ ràng, cũng như không có yêu cầu gì trong vụ án. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo Nguyễn Q:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/12/2022 bị cáo Nguyễn Q có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cái motor bơm nước Super Win, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, công suất 1.5HP-220V của ông Thái B. Hành vi của bị cáo Nguyễn Q thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội gây ra. Tài sản bị cáo Nguyễn Q lấy trộm của bị hại Thái B được định giá là 2.200.000 đồng đối chiếu với cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan sai đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo là người có sức khỏe nhưng không tìm cho mình công việc ổn định mà lại có ý định đi trộm cắp, chuẩn bị công cụ đi đến nhà vắng chủ tìm tài sản trộm một cách có chủ đích từ đầu; chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cho bị cáo một mức án tù có thời hạn nhất định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Đối với Trần H cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Bởi vì:

Bị cáo dùng xe của H cho mượn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng qua kết quả điều tra, xác minh làm rõ anh Hòa không biết bị cáo Nguyễn Q mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của anh Trần H.

[6] Người mua cái motor bơm nước Super Win, nhãn hiệu Tân Hoàn Cầu, công suất 1.5HP-220V cơ quan điều tra cũng không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý đối tượng nêu trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thái B yêu cầu bị cáo khắc phục, bồi thường thiệt hại với số tiền 2.520.000 đồng, trong đó 2.300.000 đồng là tiền mua motor bơm nước Super Win và 220.000 đồng là tiền công lắp ráp. Yêu cầu này của bị hại được bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần H, anh Huỳnh V và bà Nguyễn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD màu vàng, hiệu Maxell dung lượng 4.7GB, bên trong đĩa DVD có dung lượng 8.14MB;

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01(một) cây kiếm cộng lực làm bằng kim loại, dài 47cm (trong đó: phần cán kiếm dài 35cm, một đoạn được sơn màu xanh và có tay cầm màu đen; phần mỏ kiếm dài 12cm); 01 (một) cái bao màu trắng, loại bao đựng thức ăn cá; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, có dán nhãn HCKT của Bộ Công an; 01 (một) áo khoác nam vải thun, màu xanh có sọc vàng.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo do bị cáo là hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.520.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD màu vàng, hiệu Maxell dung lượng 4.7GB, bên trong đĩa DVD có dung lượng 8.14MB;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cây kiếm cộng lực làm bằng kim loại, dài 47cm (trong đó: phần cán kiếm dài 35cm, một đoạn được sơn màu xanh và có tay cầm màu đen; phần mỏ kiếm dài 12cm); 01 (một) cái bao màu trắng, loại bao đựng thức ăn cá; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, có dán nhãn HCKT của Bộ Công an; 01 (một) áo khoác nam vải thun, màu xanh có sọc vàng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Quyền

